

(Ban hành kèm theo Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán)  
(Issued in association with Circular 98/2020/TT-BTC on 16 November 2020 guiding operations and management of securities investment funds)

**BÁO CÁO VỀ THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG**  
**REPORT ON CHANGE OF NET ASSET VALUE**

Ngày 07/07/2026 / As at 07 Jul 2026

|   |                                                                    |                                                                                                                                      |
|---|--------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1 | <b>Tên Công ty quản lý quỹ:</b><br><i>Fund Management Company:</i> | <b>CTCP Quản lý Quỹ Đầu Tư Dragon Capital Việt Nam</b><br><i>Dragon Capital Vietfund Management Joint Stock Company</i>              |
| 2 | <b>Tên Ngân hàng giám sát:</b><br><i>Supervising bank:</i>         | <b>Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam-CN TP.HCM</b><br><i>Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam-HCMC Branch</i> |
| 3 | <b>Tên Quỹ ETF:</b><br><i>Fund name:</i>                           | <b>QUỸ ETF DCVFMVN DIAMOND</b><br><i>DCVFMVN DIAMOND ETF</i>                                                                         |
| 4 | <b>Mã chứng khoán</b><br><i>Code:</i>                              | <b>FUEVFNVD</b><br><i>FUEVFNVD</i>                                                                                                   |
| 5 | <b>Ngày lập báo cáo:</b><br><i>Reporting date:</i>                 | <b>08/07/2026</b><br><i>08 Jul 2026</i>                                                                                              |

Đơn vị tính/ Currency: VND

| STT<br>No | CHỈ TIÊU<br>Criteria                                     | Mã số<br>Code | KỲ NÀY<br>THIS PERIOD<br>07/07/2026 | KỲ TRƯỚC<br>LAST PERIOD<br>06/07/2026 |
|-----------|----------------------------------------------------------|---------------|-------------------------------------|---------------------------------------|
| 1         | Giá trị tài sản ròng / Net asset value                   |               |                                     |                                       |
| 1.1       | Của quỹ ETF/Per Fund                                     |               | 11,529,330,323,878                  | 11,550,624,219,297                    |
| 1.2       | Của một lô chứng chỉ quỹ ETF/Per lot of Fund Certificate |               | 3,574,986,146                       | 3,582,699,819                         |
| 1.3       | Của một chứng chỉ quỹ/Per Fund Certificate               |               | 35,749.86                           | 35,826.99                             |

Đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng giám sát

Authorised Representative of Supervisory Bank

  
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam-CN TP.HCM

**HOÀNG THỊ QUỲNH HOA**  
Trưởng Phòng DVKHTC2

Đại diện có thẩm quyền của Công ty Quản lý Quỹ

Authorised Representative of Fund Management Company

  
CTCP Quản lý Quỹ Đầu Tư Dragon Capital Việt Nam

**NINH THỊ TUỆ MINH**  
Trưởng phòng Kế toán quỹ